

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG THƯỢNG CÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND phường Thượng Cát)

I. CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

1. Chủ sử dụng đất: Ủy ban nhân dân phường Thượng Cát

- Địa chỉ thường: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ nơi có đất GPMB: Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Tổng diện tích đất bị thu hồi: 252,0 m²
- + Diện tích đất giao theo ND 64/CP là: 0,0 m²
- + Diện tích đất không giao hộ gia đình sử dụng ổn định trước 01/7/2004: 252,0 m²

2. Chủ sở hữu tài sản trên đất: Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Dế

- Địa chỉ: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐỐI VỚI: HỘ GIA ĐÌNH BÀ NGUYỄN THỊ DẾ

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) - ((7)-(8))	(10)
1	Bồi thường hỗ trợ về đất					50.803.200	50.803.200	0	
	Đất NN không giao hộ gia đình sử dụng trước 1/7/2004	m2	252,0	201.600	100%	50.803.200	50.803.200	0	
2	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản					82.426.381	41.807.305	40.619.076	
2.1	Cây cối hoa màu					32.736.000	32.736.000	0	
	Hoa Hoa hồng cao>1m	cây	5.952	5.500	100%	32.736.000	32.736.000	0	
2.2	Bồi thường, hỗ trợ về công trình.					49.690.381	9.071.305	40.619.076	Theo Quyết định số 3058/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm
-	Bể xây 110, trát trong: V=(2,5mx1,5mx1,5m)= 5,6m ³								
	Khối lượng gạch xây: (2,5+1,3)*1,5*2*0,11+(2,5*1,5)*0,07=1,52(m ³)	m3	1,52	1.315.288	100%	1.999.238	1.599.390	399.848	
	Khối lượng trát: (2,3+1,3)*1,5*2+2,3*1,3=13,79(m ²)	m2	13,79	47.291	100%	652.143	521.714	130.429	
-	Giếng khoan sâu > 25m	giếng	1	3.209.000	100%	3.209.000	2.567.200	641.800	

B

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) = ((7)-(8))	(10)
-	Nhà lưới ni lông, khung tre	m2	252,0	10.000	100%	2.520.000	252.000	2.268.000	
-	Hàng rào lưới thép B40	m2	162,0	255.000	100%	41.310.000	4.131.000	37.179.000	
3	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng	m2	252,0	3.000	0%			0	Không hỗ trợ do hộ gia đình không bàn giao mặt bằng đúng tiến độ
Tổng cộng (1+2+3):						133.229.581	92.610.505	40.619.076	

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (1)+(2)+(3)

133.229.581 đồng

IV. Tổng số tiền phải nộp ngân sách:

0 đồng

V. Tổng số tiền BTHT & TĐC sau cân đối: (III-IV)

(- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối;

133.229.581 đồng

- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

Bằng chữ: Một trăm ba mươi ba triệu, hai trăm hai mươi chín nghìn, năm trăm tám mươi mốt đồng./.



Trong đó: - Tổng số tiền đã phê duyệt:

92.610.505 đồng

- Số tiền điều chỉnh, bổ sung:

40.619.076 đồng

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quang Tiến